**TUẦN 15**

**Toán (Tiết 71)**

**THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG**

**SONG SONG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Vẽ được 2 đường thẳng song song bằng thước kẻ và ê - ke.

- Thông qua hoạt động vẽ đường thẳng song song, củng cố lại kĩ năng vẽ đường thẳng vuông góc.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học, sử dụng đồ dùng học tập.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu bài tập..

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**- GV cho HS tham gia trò chơi “ Gà con qua cầu” , hỏi: + Hai đường thẳng nào song song với nhau?+Đâu là điểm nằm ngoài đường thẳng AB?+ Đường thẳng song song có đặc điểm như thế nào ? (Câu hỏi mở) | - HS tham gia chơi, chia sẻ.+ Đường thẳng AN và BM.+ Điểm H.**-** HS nêu. |
| - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu tiết học, ghi tên bài.  |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:** |  |
|  **Hoạt động** **Bài 1.** - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát và trả lời:+ Trong tranh có đường thẳng nào, điểm nào ? + Làm thế nào để vẽ 1 đường thẳng song song với AB và đi qua H ? + YC HS thảo luận nhóm đôi tìm cách vẽ 1 đường thẳng song song với AB mà đi qua H. + Gọi 1 – 2 nhóm lên chia sẻ trên bảng lớp. - GV nhận xét. - GV thực hành vẽ từng bước và giảng giải trên bảng lớp. - Gọi HS nhắc lại và thực hành vẽ vào vở. | - HS trả lời. - HS thảo luận.- Đại diện nhóm chia sẻ. - HS nhắc lại |
| - Yêu cầu HS nêu sự khác biệt của đường thẳng AB ở phần b so với phần a.  | - HS trả lời. |
| - GV yêu cầu HS thực hành vẽ vào vở. 2 HS lên bảng thực hành.  | - HS thực hiện vẽ vào vở. |
| - GV và HS nhận xét.  | - HS lắng nghe. |
| **Bài 2.** - GV nêu từng bước vẽ. Yêu cầu HS vẽ vào vở. + Bước 1: Vẽ vạch xuất phát là đoạn thẳng MN dài 2 cm. Vẽ trung điểm H của đoạn thẳng MN.+ Bước 2: Vẽ đoạn thẳng MP vuông góc với đoạn thẳng MN MP = 10 cm.+ Bước 3: Vẽ các đoạn thẳng HK, NQ song song với đoạn thẳng MP: HK = NQ = 10 cm.+ Bước 4: Nối điểm P với điểm Q ta được vạch đích.+ Bước 5: Chú thích khu vực XUẤT PHÁT, khu vực ĐÍCH và đánh số đường chạy. |  |
| - Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ về kết quả của mình.  | - Nối tiếp HS nêu. |
| - GV tuyên dương, khen ngợi HS. |  |
| - GV trình chiếu và nêu lại cách vẽ.  | - 2-3 HS nêu. |
| **NGHỈ GIẢI LAO** |
| **Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Vẽ đường chạy trên sân thể dục.. |
| - YC HS kiểm tra lại dụng cụ thực hành của nhóm mình: thước dây, phấn, thanh tre ... | - HS thực hiện. |
| - Yêu cầu HS tập hợp theo nhóm 6, cầm “ bản thiết kế” là bài tập 2 đã hoàn thành ra sân thể dục của trường để vẽ đường chạy.  | - HS thực hành vẽ theo nhóm. |
| - Các nhóm kiểm tra kết quả của nhau. | - HS đánh giá bạn.  |
| - GV nhận xét, khen ngợi.  |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - YC HS nêu các vật thật, bộ phận của đồ vật trong lớp có dạng song song với nhau. - Mời học sinh lên xếp thành 2 hàng song song với nhau. - Gọi HS nêu lại cách vẽ 2 đường thẳng song song bằng ê – ke và thước kẻ.  | - HS nêu.- HS xếp hàng. - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (Tiết 72)**

**HÌNH BÌNH HÀNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hình bình hành thông qua hình ảnh trực quan.

- Mô tả được đặc điểm của cạnh hình bình hành.

- Thực hiện được việc lắp ghép tạo hình.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ học tập.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, phiếu,bộ thẻ tangram...

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**- GV cho HS hát và vận động theo bài hát “ Gà gáy”: + Bài hát vừa rồi nhắc đến con vật nào?+ Làm thế nào để tạo thành được 1 con gà từ bộ đồ dùng nhỉ ?+ GV dẫn dắt vào bài mới.  | - HS thực hiện.+ HSTL: con gà.+ HS nêu dự đoán.**-** HS nêu. |
| - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu tiết học, ghi tên bài.  | - HS lắng nghe.  |
| **2. Hình thành kiến thức mới:** |  |
|  ***Khám phá*** **Bài 1.** - YC HS dùng bộ đồ tangram xếp thành hình con gà từ các hình cơ bản.- Mời một vài nhóm chia sẻ trước lớp. - Dựa trên sản phẩm của HS, GV đặt câu hỏi về các hình cơ bản tương ứng với từng bộ phận trên con gà. - GV hỏi bộ phận của con gà tương ứng với hình bình hành: + Đuôi con gà có dạng hình gì ?  | - HS thực hiện theo nhóm 4. - HS 2 – 3 nhóm chia sẻ.- Nhóm khác nhận xét.  |
| - GV giới thiệu tên hình mới : hình bình hành.  | - HS quan sát. |
| - GV chiếu hình bình hành trên nền vở ô li.  | - HS quan sát. |
| - YC HS chỉ ra các cặp cạnh đối diện. GV nhận xét và nêu lại.  | - HS nêu các cặp cạnh đối diện. |
| - YC HS dùng thước kẻ đo độ dài các cặp cạnh đối diện và so sánh chúng.  | - HS thực hiện.  |
| - YC HS nêu đặc điểm nhận biết hình hình hành.  | - 2 - 3 HS nêu. |
| - GV kết luận: Hình bình hành có 2 cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau.  | - HS lắng nghe.  |
| - Gọi HS nêu lại.  | - HS nêu |
| **NGHỈ GIẢI LAO** |
| **3. Thực hành, luyện tập.*****Hoạt động***  |  |
| **Bài 1.** **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề. | - HS đọc.  |
| - YC HS xem hình trong SGK và chọn hình.  | - HS thực hiện. |
| - Gọi HS nêu đáp án.  | - HS thực hành vẽ theo nhóm. |
| - Gọi HS nhận xét.  | - HS đánh giá bạn.  |
| - GV chốt đáp án: Các hình A,C,E là hình bình hành. YC HS đối chiếu đáp án.  | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS.  |  |
| **Bài 2.** **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề. | - HS đọc |
| - YC HS thảo luận nhóm đôi để tìm đỉnh C bị con vật nào che mất.  | - HS thảo luận. |
| - Gọi đại diện nhóm nêu đáp án. Nhóm khác nhận xét. | - Đại diện nhóm chia sẻ. |
| - GC chiếu hiệu ứng trình chiếu các con vật dịch chuyển ra khỏi các đỉnh.  | - HS lắng nghe. |
| - GV chốt đáp án: Đỉnh C bị con gà che mất.  |  |
| **Bài 3.** **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề. | - HS đọc |
| - GV đặt câu hỏi gợi ý: + Hình ABCD và CDEG là những hình gì ? *( Hình bình hành)*+ Hình bình hành có các cặp cạnh có đặc điểm gì ? ( *song song và bằng nhau)*+ Các cặp cạnh nào song song với nhau ? + Độ dài các cạnh nào bằng nhau ?  | - HS trả lời.  |
| - YC HS làm bài tập vào phiếu.  | - HS làm phiếu. |
| - Gọi HS lên bảng chữa bài. HS khác nhận xét. | - 2 – 3 HS lên chữa bài. Mỗi HS 1 phần.  |
| - GV nhận xét, chốt đáp án. + AB//CD//EG, AD//BC, DE // CG+ Cạnh AB = CD = EG = 3 dm | - HS lắng nghe. |
| - Hỏi: Bài tập vừa rồi, chúng ta đã được củng cố kiến thức nào ? ( Về đặc điểm hình bình hành, cạnh hình bình hành.)  | - HS trả lời. |
| - GV khen ngợi HS.  |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Ai là triệu phú?” - GV nêu luật chơi, cách chơi. - Gọi HS trả lời các câu hỏi của trò chơi có nội dung nhắc lại đặc điểm của hình bình hành. - GV tổng kết trò chơi.  | - HS nêu.- HS trả lời câu đố của trò chơi. - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (Tiết 73)**

**HÌNH THOI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết được hình thoi thông qua hình ảnh trực quan.

- Mô tả được đặc điểm của cạnh hình thoi.

- Thực hiện được việc lắp ghép tạo hình.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học, sử dụng công cụ học tập.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, bộ thẻ tangram, phiếu...

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**- GV cho HS hát và vận động theo bài hát “ Chicken dance”: + Tặng cho HS một món quà và đố HS đó là hình gì ?+ GV dẫn dắt vào bài mới.  | - HS thực hiện.+ HS nêu dự đoán. |
| - GV giới thiệu bài, nêu mục tiêu tiết học, ghi tên bài.  | - HS lắng nghe.  |
| **2. Hình thành kiến thức mới:** |  |
|  ***Khám phá*** **Bài 1.** - GV đưa 1 chiếc la bàn ra cho HS quan sát.- Đố HS nêu tên đồ vật. - YC HS đoán hình nam châm kim chỉ của la bàn có dạng hình gì ? - GV mời HS nêu.  | - HS quan sát. - HS nêu. |
| - GV giới thiệu tên hình mới : hình thoi. | - HS quan sát. |
| - GV chiếu hình thoi trên nền vở ô li.  | - HS quan sát. |
| - YC HS chỉ ra các cặp cạnh đối diện. GV nhận xét và nêu lại.  | - HS nêu các cặp cạnh đối diện. |
| - YC HS dùng thước kẻ đo độ dài 4 cạnh và so sánh chúng.  | - HS thực hiện.  |
| - YC HS nêu đặc điểm nhận biết hình thoi. | - 2 - 3 HS nêu. |
| - GV kết luận: *Hình thoi có 2 cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.*  | - HS lắng nghe.  |
| - Gọi HS nêu lại.  | - HS nêu |
| **NGHỈ GIẢI LAO** |
| **3. Thực hành, luyện tập.*****Hoạt động***  |  |
| **Bài 1.** **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề. | - HS đọc.  |
| - YC HS xem hình trong SGK và chọn hình.  | - HS quan sát. |
| - Gọi HS nêu đáp án.  | - HS nêu. |
| - Gọi HS nhận xét.  | - HS nhận xét. |
| - GV chốt đáp án: Các hình A,C là hình thoi. YC HS đối chiếu đáp án.  | - HS lắng nghe. |
| - GV khen ngợi HS.  |  |
| **Bài 2.** **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề. | - HS đọc |
| - YC HS thảo luận nhóm đôi để tìm quy luật và hình cần điền.  | - HS thảo luận. |
| - Gọi đại diện nhóm nêu đáp án và giải thích quy luật. Nhóm khác nhận xét. | - Đại diện nhóm chia sẻ. |
| - GV chốt đáp án: Hình còn thiếu là hình thoi màu xanh. |  |
| **Bài 3.** **-** Gọi HS đọc đề và nêu yêu cầu của đề. | - HS đọc |
| - GV đặt câu hỏi gợi ý: + Các cặp cạnh trong hình thoi cần phải như thế nào ?+ Độ dài các cạnh thế nào ?  | - HS trả lời.  |
| - YC HS làm vào phiếu cá nhân.  | - HS làm phiếu. |
| - Gọi HS lên bảng chữa bài. HS khác nhận xét. | - 2 – 3 HS lên chữa bài. Mỗi HS 1 phần.  |
| - GV nhận xét, chốt đáp án. + Nối M với R, R với P.Đáp án đúng là B: Bốn điểm M, N , P, R | - HS lắng nghe. |
| - Hỏi: Bài tập vừa rồi, chúng ta đã được củng cố kiến thức nào ? ( Về đặc điểm hình thoi, cạnh hình thoi)  | - HS trả lời. |
| - GV khen ngợi HS.  |  |
| **4. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ Gà con qua cầu” - GV nêu luật chơi, cách chơi. - Gọi HS trả lời các câu hỏi của trò chơi có nội dung nhắc lại đặc điểm của hình thoi. - GV tổng kết trò chơi.  | - HS nêu.- HS trả lời câu đố của trò chơi. - HS trả lời. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (Tiết 74)**

**LUYỆN TẬP ( 108 – 109 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Nhận biết một số đặc điểm của hình thoi, từ đó phân biệt được hình thoi với một số hình đã học.

- Thông qua hoạt động vẽ và gấp hình để củng cố kỹ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, miếng ghép BT2.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**- Nêu đặc điểm của hình thoi? | - HS trả lời: *Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.* |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  |  |
| **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết điều gì? | - Cho hình thoi ABCD. Hai đường chéo AC và BD của hình thoi cắt nhau tại điểm o |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Dùng ê ke để kiểm tra xem hai đường chéo có vuông góc với nhau hay không? |
| - GV yêu cầu HS dùng ê ke để kiểm tra.  | - HS thực hiện. |
| - Gọi 1 Hs lên bảng làm bài | - HS lên kiểm tra và trả lời: Hai đường chéo AC và BD có vuông góc với nhau. |
| - GV nhận xét chung, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Chọn câu trả lời đúng |
| a. Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời. | - Hs thảo luận |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS báo cáo.a. Hình B |
| - Gọi Hs nhận xét | - HS nhận xét |
| b. Yêu cầu Hs thực hành ghép  | b. Hs thực hành ghép, 1 Hs lên bảng làm bài. |
| - Gọi Hs nhận xét | - HS nhận xét |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Hãy tìm thêm một số hình ảnh thực tế có dạng hình thoi. |
| - Yêu cầu Hs thảo luận nhóm 4 | - Hs thảo luận |
| - GV gọi HS nối tiếp trả lời  | - HS trả lời: cánh diều, câu đối trang trí, hoa văn chiếu trúc, đồ chơi…. |
| - Gọi Hs nhận xét | - HS nhận xét |
| - GV nhận xét HS. | - Hs lắng nghe. |
| **Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Hãy gấp giấy theo các đường nét đứt như hình dưới đây rồi cắt được một hình thoi. |
| - GV yêu cầu Hs làm việc cá nhân- Gv đi kiểm tra, giúp đỡ Hs | - HS thực hành gấp, cắt hình thoi.  |
| - Gọi Hs lên trưng bày sản phẩm | - Hs lên bảng |
| - GV cùng HS nhận xét, đánh giá và tuyên dương Hs. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nêu đặc điểm của hình thoi?  | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Toán (Tiết 75)**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

\* Năng lực đặc thù:

- Biết kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc hoặc song song với đường thẳng cho trước.

- Biết vẽ đường thẳng đi qua một điểm và song song hoặc vuông góc với đường thẳng cho trước ( bằng thước kẻ và ê ke ).

- Thông qua hoạt động xếp hình để củng cố kỹ năng nhận dạng hình thoi.

\* Năng lực chung: năng lực tư duy, lập luận toán học, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, ti vi, 4 hình ở BT1.

- HS: sgk, vở ghi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Mở đầu:**- Nêu đặc điểm của hình thoi?- Vẽ đoạn thẳng AB song song với đoạn thẳng CD.- Gv nhận xét. | - HS trả lời: *Hình thoi có hai cặp cạnh đối diện song song và 4 cạnh bằng nhau.*- 1 hs lên bảng làm bài. |
| - GV giới thiệu - ghi bài. |  |
| **2. Luyện tập, thực hành:**  |  |
| **Bài 1:** - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài toán cho biết điều gì? | - Biết Việt dán hình bình hành sau khi dán hình vuông và trước hình tam giác.  |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Hỏi hình nào dưới đây là sản phẩm của Việt? |
| - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm bàn, dùng các hình đã chuẩn bị ghép lại để tìm ra sản phẩm của Việt.  | - HS thảo luận |
| - Gọi Hs trả lời | - HS trả lời: sản phẩm của Việt là hình B |
| - Gọi Hs nhận xét | - Hs nhận xét |
| - GV nhận xét, tuyên dương HS. |  |
| **Bài 2:** - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Quan sát hình sau, hãy chỉ raa. Hai đoạn thẳng song song với nhau.b. Hai đoạn thẳng vuông góc với nhau. |
| a. Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để trả lời. | - Hs thảo luận |
| - Yêu cầu HS báo cáo kết quả. | - HS báo cáo.a) Hai đoạn thẳng song song với nhau: EG // HK |
| - Gọi Hs nhận xét | - HS nhận xét |
| b. Yêu cầu Hs dùng ê ke để kiểm tra  | - Hs làm bài |
| - Gọi Hs trả lời. | b) Hai đoạn thẳng vuông góc với nhau: EG vuông góc với GH |
| - Gọi Hs nhận xét | - HS nhận xét |
| - GV nhận xét, khen ngợi HS. |  |
| **Bài 3:** - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| a. Bài yêu cầu làm gì? | a) Vẽ đường thẳng AB và điểm H không nằm trên đường thẳng AB (theo mẫu)b) Vẽ đường thẳng CD đi qua điểm H và vuông góc với đường thẳng AB.c) Vẽ đường thẳng EG đi qua điểm H và song song với đường thẳng AB. |
| - Yêu cầu Hs quan sát mẫu, thực hành vẽ vào vở. 1hs lên bảng làm bài. | - Hs làm bài. |
| - Gọi Hs nhận xét | - HS nhận xét |
| - GV nhận xét, khen HS. | - Hs lắng nghe. |
| **Bài 4:** - Gọi HS đọc yêu cầu. | - HS đọc. |
| - Bài yêu cầu làm gì? | - Lấy các que tính xếp thành hình bên. Di chuyển 2 que tính để được 2 hình thoi. |
| - GV yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2, thực hành làm bài. | - HS thực hành. |
| - Gọi đại diện nhóm trả lời cách làm | - Hs trả lời. |
| - Gọi Hs nhận xét. | - Hs nhận xét. |
| - Gv nhận xét, đánh giá và tuyên dương Hs. |  |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm:** |  |
| - Nêu đặc điểm của hình thoi?  | - HS nêu. |
| - Nhận xét tiết học. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_